

Bản án số: **14/2022/HSST**

Ngày 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn, ông Vi Tuấn Dũng và bà Phan Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 01/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 28/12/2021, đối với bị cáo:

TRỊNH THỊ THANH H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/3/1970, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường PDP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Duy C và bà Nguyễn Thị Ch; có chồng là Đinh Xuân H1 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án Quân sự Quân khu 1, xử phạt bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, về tội “Mua bán tài liệu của cơ quan, nhà nước”, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phùng Văn T, Văn phòng Luật sư TN, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử, (vắng mặt đã gửi văn bản bào chữa).

** Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Xuân H2, sinh năm 1993, (có mặt);

2. Ông Đinh Xuân H3, sinh năm 1963, (vắng mặt);

Đều trú tại: Tổ dân phố Đ, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Trịnh Thị Ú, sinh năm 1958, (vắng mặt);

4. Bà Trịnh Thị H4, sinh năm 1957, (vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ 7, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Hoài V, sinh năm 1959, (vắng mặt).

2. Chị Trương Thị Diễm T1, (vắng mặt).

Đều trú tại tổ 12, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 16/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN làm nhiệm vụ tại tổ 12, phường PĐP, thành phố TN phát hiện 01 người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ khai tên là Nguyễn Thị H5 và tự giác lấy từ lòng bàn tay phải giao nộp 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, được niêm phong ký hiệu H. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng. Cùng ngày, khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H5, tại Tổ dân phố Đ, phường DB, thành phố TN. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì. Về nguồn gốc số ma túy hồng phiến thu giữ của H bị bắt quả tang, H khai nhận mua với giá 4.000.000 đồng với mục đích mang về để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 16/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang Trịnh Thị Thanh H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, kiểm tra tại túi xách của H đang cầm ở tay phải phát hiện 01 viên nén màu hồng và 01 lọ nhựa màu vàng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng, được niêm phong ký hiệu A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng, được niêm phong ký hiệu M; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen; số tiền 20.000.000 đồng. Cùng ngày khám xét chỗ ở của H, trú tại tổ 12, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ tại ngăn tủ gỗ dưới gầm cầu thang 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 15 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu B; thu giữ phía sau cục nóng điều hòa trên ban công tầng 4 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu K1; 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 11 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 91 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu K2; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu K3; 04 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa cục chất

bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu K4; 01 túi ni lon màu hồng bên trong có 10 túi nylon màu xanh, bên trong có 1.986 viên nén màu hồng và 20 viên nén màu xanh, được niêm phong ký hiệu K5. Khám xét chỗ ở của H, tại Tổ dân phố Đ, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện thu giữ tại mặt bàn gần cầu thang tầng 02 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 50 túi nylon màu trắng.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị H5 và Trịnh Thị Thanh H, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 18,847 gam; mẫu các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,188 gam.

Tại Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng giám định là 2,61 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 140,825 gam; mẫu các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 0,577 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 187,872 gam. Mẫu các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu H4 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,858 gam; mẫu 01 viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H5 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,091 gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu H6 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Heroine, khối lượng 0,172 gam; mẫu các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H7 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,444 gam; mẫu các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H8 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,199 gam; mẫu các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H9 gửi giám định không xác định được là chất gì, khối lượng 5,954 gam; mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu H10 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng giám định là 1,244 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 83,545 gam; mẫu các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu H12 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 10,687 gam; mẫu các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu H13 gửi giám định không xác định được là chất gì, khối lượng 0,224 gam.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 15 ngày 31/12/2020.

Tại Kết luận giám định số 9568/C09-TT2 ngày 08/01/2021 của Viện KH học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong 5,954 gam chất bột màu trắng; 02 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,224 gam là chất ma túy,

loại Methamphetamine ở dạng vệt, lượng Methamphetamine rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng, không xác định được khối lượng Methamphetamine.

Số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị H5 có khối lượng là 19,035 gam loại Methamphetamine. Số ma túy thu giữ của Trịnh Thị Thanh H có khối lượng là 426,693 gam loại Heroine, Methamphetamine, MDMA. Trịnh Thị Thanh H phải chịu chung tổng khối lượng ma túy là **445,728** gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng thu giữ của Trịnh Thị Thanh H không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2020, H đi đến đầu cầu GB, thuộc tổ dân phố GB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không rõ nhân thân 04 túi Heroine; 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá; 2.326 ma túy tổng hợp hồng phiến; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa ma túy tổng hợp hồng phiến, với giá 50.000.000 đồng. Sau đó H đem về chỗ ở tại tổ 12, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên cất giấu, với mục đích để bán kiếm lời. Đến 12 giờ ngày 16/12/2020, H đã bán cho Nguyễn Thị H5, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố Đông, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên 200 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, với giá 4.000.000 đồng, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Thị H5 khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 16/12/2020, H gọi điện cho Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1970, trú tại tổ 12, phường PĐP, thành phố TN để hỏi mua ma túy. Sau đó H đi xe ô tô taxi đến nhà Trịnh Thị Thanh H để mua 200 viên ma túy hồng phiến được gói bằng túi nilon màu xanh, với giá 4.000.000 đồng, với mục đích để bán kiếm lời. Mua xong H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi bộ về nhà thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-P1, ngày 29/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trịnh Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh H tù chung thân. Phạt bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; 02 chiếc cân điện tử; 01 túi sách giả da; 50 túi ni lon; tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di

động Iphone; tạm giữ 16.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án, tịch thu sung quỹ nhà nước 4.000.000 đồng do bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/12/2020, bị cáo Trịnh Thị Thanh H đi đến khu vực tổ dân phố GB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mua **445,728** gam ma túy, loại Heroine, Methamphetamine và MDMA của một người phụ nữ không rõ nhân thân, với giá 50.000.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, bị cáo đã bán cho Nguyễn Thị H 19,035 gam ma túy loại Methamphetamine, với giá 4.000.000 đồng, số chất ma túy còn lại 0,263 gam. Loại Heroine, Methamphetamine và MDMA bị cáo tàng trữ để bán, nhưng chưa kịp bán thì Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, khám xét nhà ở của bị cáo thu giữ 426,43 gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người và làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở khối lượng ma túy do bị cáo mua bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không thời hạn, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, tuy nhiên đến nay đã được xóa án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với các bì niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy được ký hiệu từ H, H1, H2, H3, H4, H5, H6, H7, H8, H10, H11, H12 thu giữ của bị cáo, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi giả da màu nâu đã qua sử dụng; 02 chiếc cân điện tử; 50 túi ni lon thu giữ của bị cáo, xác định không liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng. Xét thấy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định 4.000.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị H, xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại 16.000.000 đồng xác định của bị cáo không liên quan đến vụ cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo khai mua của người phụ nữ không rõ nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Đối với Nguyễn Thị H là người đã mua ma túy của bị cáo, H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử bằng vụ án hình sự khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh H **tù chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 niêm phong ký hiệu H trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 2,04 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

2. 01 niêm phong ký hiệu H2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,48 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

3. 01 niêm phong ký hiệu H4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Thái Nguyên, bên trong có 1,707 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

4. 01 niêm phong ký hiệu H5 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

5. 01 niêm phong ký hiệu H6 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,105 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

6. 01 niêm phong ký hiệu H7 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,303 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

7. 01 niêm phong ký hiệu H8 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 0,102 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

8. 01 niêm phong ký hiệu H10 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 1,19 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

9. 01 niêm phong ký hiệu H12 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh và 02 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 10,52 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định.

10. 01 niêm phong ký hiệu H1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trịnh Thị Thanh H và các thành phần tham gia, đóng 07 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 138,764 gam Heroine.

11. 01 niêm phong ký hiệu H3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trịnh Thị Thanh H và các thành phần tham gia, đóng 08 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 187,295 gam ma túy tổng hợp “Hồng phiến” (Methamphetamine).

12. 01 niêm phong ký hiệu H11 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trịnh Thị Thanh H và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, bên trong có 82,301 gam ma túy tổng hợp “dạng đá” (Methamphetamine).

13. 01 phong bì niêm phong dán kín số 9568/C09(TT2) trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Đinh Thị Thơ, Phạm Anh Tuấn và đóng 06 hình dấu

dầu tròn đỏ của Viện KH học hình sự Bộ Công an, bên trong có 4,412 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

14. 02 chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen, cũ đã qua sử dụng.

15. 01 túi xách giả da màu nâu đã qua sử dụng.

16. 50 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt sau bị vỡ kính ốp đã qua sử dụng của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của bị cáo do phạm tội mà có.

- Tạm giữ 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 28/10/2021; số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm chỉ số 347 ngày 26/10/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

